

Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Bích N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích N và ông Lâm Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Bích N và ông Lâm Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị Bích N và ông Lâm Văn L thống nhất giao con chung Lâm Vũ Kim T, sinh ngày 24/02/2012 cho ông L nuôi dưỡng. Bà N không cấp dưỡng nuôi con. Con chung T hiện đang sống với ông L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con

làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị Bích N và ông Lâm Văn L thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Bích N chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003537 ngày 26/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lâm Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2- Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thật